

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**



**BÁO CÁO
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**HÌNH THÀNH Ý CHÍ TỰ CƯỜNG, LÒNG YÊU
NƯỚC QUA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954**

Nhóm thực hiện:

- 1. TRƯƠNG VƯƠNG YẾN NGỌC – LỚP 9/6 Nhóm trưởng**
- 2. NGUYỄN MINH CHÂU – Lớp 9/1 Thành viên**

Giáo viên thực hiện: LÊ MINH HIỆP

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU	3
1. Lý do chọn đề tài	3
2. Các nguồn tài liệu	3
3. Giới hạn đề tài	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Đóng góp mới	4
B. NỘI DUNG	4
Chương 1. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954	4
Chương 2. GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC	7

A. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày 7/5/2013, trên YouTube xuất hiện đoạn phim được cho là quay tại Trường THPT Nguyễn Hiền, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, học sinh đã xé đề cương ôn tập môn lịch sử (vì năm nay không thi tốt nghiệp môn học này). Trong đoạn phim này, học sinh từ trên tầng 4 của ngôi trường la hét và tung giấy đã được xé vụn trắng xóa xuống sân trường. Qua đó có thể thấy vấn đề thờ ơ, lạnh nhạt với môn Sử ngày càng trầm trọng.

Trong bối cảnh đất nước, láng giềng, khu vực quốc tế như hiện nay, cho thấy vấn đề chủ quyền, hội nhập là rất hệ trọng. Vì thế hơn bao giờ hết, không thể lãng quên lịch sử, đánh mất mình. Giáo dục lòng yêu nước qua môn Lịch sử góp phần hình thành nhân cách, bản lĩnh, tư duy của học sinh.

Trên thế giới, có lẽ không có dân tộc nào phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống xâm lược hay đấu tranh giành độc lập cho đất nước như dân tộc Việt Nam. Chúng ta đã phải đấu tranh kiên cường, bất khuất mới giành được độc lập, thống nhất như ngày nay, trong các trang sử hào hùng của dân tộc có thể kể đến chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử 1954 đầy vang dội. Qua đó chúng em muốn đề cập đến vấn đề “Hình thành ý chí tự cường, lòng yêu nước học sinh qua chiến thắng Điện Biên Phủ 1954”.

2. Các nguồn tài liệu

Các nguồn tài liệu được sử dụng trong đề tài bao gồm:

- Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về chiến dịch Điện Biên Phủ 1954. Đây là tài liệu quan trọng cho vấn đề tham khảo trong việc nghiên cứu vấn đề này.
- Thứ hai, các nguồn tài liệu trên tạp chí, internet. Là nguồn tài liệu tham khảo và nhanh chóng cho việc nghiên cứu vấn đề.

3. Giới hạn đề tài

Qua các sự kiện tiêu biểu của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, đề tài sẽ nghiên cứu về hình thành ý chí tự cường, lòng yêu nước của học sinh.

4. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu dựa vào phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu nhằm tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng trong các giai đoạn khác nhau, miêu tả cụ thể và phân tích một cách hệ thống.

Bên cạnh đó, bài nghiên cứu còn sử dụng một số phương pháp như thu thập tư liệu, chọn lọc, thống kê, so sánh, đối chiếu.

Bộ môn Lịch sử là môn học có nhiều lợi thế trong giáo dục lòng yêu nước cho học sinh. Trong quá trình thực hiện cần kết hợp nhiều phương pháp, phương tiện dạy học như kể chuyện, sử dụng phim tư liệu, tranh ảnh, âm nhạc, văn học... để phát huy sức mạnh của từng biện pháp, từ đó mới có tác dụng tổng hợp.

5. Đóng góp mới

Bài nghiên cứu có thể dùng để giảng dạy môn Lịch sử, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

B. NỘI DUNG

Qua tham khảo các nguồn tài liệu, tư liệu và lời giảng của thầy cô, chúng em rút ra kiến thức như sau.

Chương 1. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954

1.1. Hoàn cảnh

Ngay từ cuối năm 1953 đầu năm 1954, khi bắt đầu triển khai Kế hoạch Navar, phát hiện sự di chuyển của quân ta lên hướng Tây Bắc, tướng Henri Navarre đã quyết định tăng cường lực lượng và xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh. Theo đánh giá giới quân sự Pháp và Mỹ thì Điện Biên Phủ ở vị trí chiến lược quan trọng chẳng những đối với chiến trường Đông Dương mà còn đối với miền Đông Nam Á. Một trục giao thông nối liền các miền biên giới Lào, Thái Lan, Miến Điện và Trung Quốc. Nó như “cái bàn xoay” có thể xoay đi bốn phía Việt Nam, Lào, Miến Điện, Trung Quốc; đồng thời là “cái chìa khóa” để bảo vệ Thượng Lào, từ đó đánh chiếm lại các vùng đã mất. Bởi vậy, thực dân Pháp đã điều động và bố trí lực lượng ở Điện Biên Phủ lúc cao nhất lên đến 16.200 quân cùng nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh, tại 49 cứ điểm với 3 phân khu: Phân khu Bắc, Phân khu Nam và Phân khu Trung tâm.

Trước âm mưu và hành động mới của địch, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị đã tổ chức cuộc họp để nghe Tổng Quân ủy báo cáo và duyệt lần cuối kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954, đồng thời quyết định mở Chiến dịch Điện Biên phủ. Theo đó, Bộ Chính trị đã thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch, gồm: Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận; Thiếu tướng Hoàng Văn Thái - Tham mưu trưởng; đồng chí Lê Chiêm - Chủ nhiệm Chính trị; đồng chí Đặng Kim Giang - Chủ nhiệm Cung cấp. Đánh giá tầm quan trọng của chiến dịch này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho trận quyết chiến lược Điện Biên Phủ, song song với công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở 5 đòn tiến công chiến lược vào Lai Châu, Trung Lào, Hạ Lào - Đông Bắc Cam-pu-chia, Bắc Tây Nguyên và Thượng Lào. Qua đó, ta vừa tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, vừa buộc địch phải phân tán lực lượng, Kế hoạch Na-va không thực hiện được theo dự kiến, muốn tập trung nhưng lại buộc phải phân tán binh lực, muốn giành quyền chủ động nhưng càng bị động đối phó.

Trước tình hình mới do sự tăng cường của địch ở Điện Biên Phủ, sự bố trí lực lượng, trận địa của địch đã thay đổi, đặc biệt là quán triệt nguyên tắc chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh “đánh chắc thắng”, tại cuộc họp Đảng ủy Mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định chuyển phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Đây là một quyết định khó khăn nhất, nhưng là một chủ trương kịp thời, chính xác phù hợp với thực tế toàn chiến trường và tình hình cụ thể của Mặt trận.

Lực lượng của ta tham gia chiến dịch gồm: Đại đoàn 308 (3 trung đoàn 102, 88 và 36), Đại đoàn 312 (3 trung đoàn 141, 209 và 165), Đại đoàn 316 (2 trung đoàn 98, 174 và một tiểu đoàn của Trung đoàn 176) và Trung đoàn 57 thuộc Đại đoàn 304. Hỏa lực có Đại đoàn Công pháo 351 gồm: Trung đoàn Pháo binh 45, Trung đoàn Sơn pháo 675, Trung đoàn Pháo cao xạ 367 và 2 đại đội súng máy cao xạ 12,7mm (24 khẩu). Tổng số quân chủ lực của ta khoảng 40.000 người, nếu tính cả tuyến hai thì quân số lên tới 55.000 người. Lực lượng phục vụ chiến dịch có: 628 ô tô vận tải, 21.000 xe đạp thồ, 261.500 dân công cùng nhiều tàu thuyền, lừa ngựa... Sau khi công tác chuẩn bị mọi mặt đã hoàn thành, thế trận chiến dịch được triển khai xong, các đơn vị sẵn sàng nổ súng.

1.2. Diễn Biến

Đợt 1 (từ 13 - 17/3/1954): 16 giờ ngày 13/3, pháo binh ta bắn chi viện cho Đại đoàn 312 tiến công Him Lam. 17 giờ ngày 13/3, Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, ta hoàn toàn làm chủ trận địa, diệt và bắt 470 địch, thu và phá hủy 450 súng các loại. Đây là trận đánh then chốt mở màn chiến dịch có sự hiệp đồng binh chủng đạt hiệu suất chiến đấu cao, góp phần phá vỡ tuyến phòng thủ ngoại vi của địch, tạo thế uy hiếp trung tâm Mường Thanh từ hướng Bắc và Đông Bắc. Đêm 14/3, theo kế hoạch, ta mở cuộc tiến công vào trung tâm đề kháng đồi Độc Lập nhưng do thời tiết xấu, sơn pháo 75 và cối 120 mm không vào kịp nên đến 3 giờ 30 phút ngày 15/3, cuộc tiến công mới bắt đầu. Sau 3 giờ chiến đấu, ta hoàn toàn làm chủ trận địa, diệt 482 tên, bắt 200 tù binh. Tiếp đó, ngày 17/3, ta tiến công kết hợp địch vận, lực lượng quân địch ở Bản Kéo đầu hàng. Đợt 1 chiến dịch kết thúc.

Đợt 2 (từ 30/3 - 30/4/1954): 17 giờ ngày 30/3, pháo binh chiến dịch bắn chuẩn bị, mở màn đợt 2 chiến dịch, tiến công vào các cứ điểm phía Đông. Sau 5 ngày chiến đấu, ta đã chiếm được các cứ điểm E, D1, D2, C1, 106 và 311, thu hẹp phạm vi chiếm đóng, gây tổn thất cho lực lượng của địch. Mặc dù vậy, ta chưa tiêu diệt được các cứ điểm A1, C2 ở phía Đông Nam Rón và cứ điểm 105 ở phía Bắc sân bay Mường Thanh. Đến ngày 8/4, địch tăng viện lên Điện Biên Phủ tiểu đoàn dù thứ 4 và tổ chức phản kích chiếm lại C1. Đến ngày 10/4, ta và địch mỗi bên chiếm một nửa đồi. Đến ngày 16/4, chiến hào của Đại đoàn 312 và Đại đoàn 308 nối liền nhau ở giữa sân bay Mường Thanh, cắt đôi đường cát, hạ cánh của sân bay. Đêm ngày 18/4, ta tiến công làm chủ cứ điểm 105. Đêm 22/4, sau nhiều ngày vây, lấn, ta tiêu diệt gọn cứ điểm 206 và đánh bại nhiều đợt phản kích của địch. Đến 28/4, địch không thể sử dụng được sân bay Mường Thanh nữa. Sau đó, kết hợp với vây hãm, đánh lấn, các đơn vị tiếp tục luồn sâu, đoạt dù tiếp tế, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Đợt 3 (từ 1 - 7/5/1954): Ngày 1/5, bộ đội ta đồng loạt tiến đánh nhiều vị trí. Trên dãy đồi phía Đông, ta nhanh chóng tiêu diệt gọn cứ điểm C1, vây lấn và chuẩn bị tiến công tiêu diệt C2. Sáng 2/5, ta làm chủ hai cứ điểm 505 và 505A. Ở phía Tây, cứ điểm 311A bị tiêu diệt. Ở Phân khu Hồng Cúm, quân địch tiếp tục bị diệt. Đêm 3/5, cứ điểm 311B bị tiêu diệt, Sở Chỉ huy Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị uy hiếp nghiêm trọng. Đến 17 giờ ngày 6/5, quân ta mở cuộc tiến công tiêu diệt cứ điểm A1. Ta cho nổ khối bộc phá gần 1.000 kg đặt dưới đường hầm đào sâu vào cứ điểm địch, đồng thời bộ đội từ 3 hướng đồng loạt xung phong. Đến 4 giờ 30 phút ngày 7/5, ta hoàn toàn làm chủ cứ điểm A1. Thắng lợi của trận tiến công đồi A1 góp phần quyết định cho chiến dịch chuyển sang tổng công kích giành toàn thắng. Đến 17 giờ 30 phút ngày 7/5, Đờ Cát-xơ-ri cùng toàn bộ Bộ tham mưu Tập đoàn cứ điểm bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

1.3. Kết quả

Trải qua 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường và anh dũng trong điều kiện “khoét núi ngủ hầm mưa dầm cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn...”, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 sinh lực địch, thu toàn bộ vũ khí, trang bị quân sự, bắn rơi nhiều máy bay; xóa sổ hoàn toàn tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương của Quân đội Pháp.

1.4. Ý nghĩa

Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ là sự phát triển đến đỉnh cao của nghệ thuật quân sự, nghệ thuật chiến dịch Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần đánh bại Kế hoạch Na-va, làm tiêu tan hy

vọng của Pháp và can thiệp Mỹ hòng xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương, tìm “lối thoát danh dự”; đồng thời tạo nên bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định đến việc ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hòa bình ở Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia. Đó là “một cái mốc chói lọi bằng vàng” trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Điện Biên Phủ là một trong những trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử Việt Nam, là đòn tiến công tiêu diệt lớn nhất của quân đội ta, quyết định “số phận” quân đội viễn chinh Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Chiến thắng đó không những là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh, tính sáng tạo và độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, tầm nhìn chiến lược của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự chủ động, sáng tạo của Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh, trực tiếp là Đảng ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch, mà còn thể hiện tinh thần chiến đấu mưu trí, dũng cảm, ngoan cường của quân và dân ta.

Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của Quân đội nhân dân Việt Nam. Khi mới thành lập, Quân đội ta mới có 34 chiến sỹ với vũ khí thô sơ, tầm vông, giáo mác, dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng và Bác Hồ, quân đội ta đã không ngừng lớn mạnh, càng đánh càng mạnh, trưởng thành về mọi mặt, góp phần làm nên một Điện Biên Phủ. Đây là cơ sở quan trọng để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta vững tin dám đánh, quyết đánh và đánh thắng Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã lùi sâu theo dòng chảy của thời gian nhưng ý nghĩa và giá trị lịch sử của nó vẫn còn nguyên giá trị đối với dân tộc Việt Nam và cả nhân loại yêu chuộng hòa bình trên thế giới; xứng đáng được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Chương 2. GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC

Lòng yêu nước bắt nguồn từ những tình cảm đơn giản, trong một không gian nhỏ hẹp như: tình yêu gia đình, yêu quê hương nơi chôn nhau cắt rốn, nơi mình sinh sống gắn bó (đó là những tình cảm gắn với địa phương)

Đối với dân tộc Việt Nam, lòng yêu nước không chỉ là một tình cảm tự nhiên, mà nó còn là sản phẩm của lịch sử được hun đúc từ chính lịch sử đau thương mà hào hùng của dân tộc Việt Nam. Lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh giành lại và bảo vệ nền độc lập từ tay kẻ thù xâm lược. Chính vì vậy mà tinh thần yêu nước đã ngấm sâu vào tình cảm, vào tư tưởng

của mỗi người dân Việt Nam qua tất cả các thời đại, làm nên một sức mạnh kỳ diệu, giúp cho dân tộc ta đánh thắng hết kẻ thù này đến kẻ thù khác cho dù chúng có hùng mạnh đến đâu.

Biểu hiện lòng yêu nước có nhiều mức độ từ việc cần cù lao động xây dựng đất nước cho tới hi sinh bảo vệ đất nước. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 đã thể hiện rất rõ lòng yêu nước dân tộc ta.

2.1. Ý thức độc lập dân tộc

Có thể nói, ý thức độc lập dân tộc đã tồn tại từ rất lâu trong mỗi con người Việt Nam. Là một nước luôn nằm trong tầm ngắm của các thế lực ngoại xâm, từ khi thành lập đến nay Việt Nam phải chịu cảnh hơn một ngàn năm Bắc thuộc và trăm năm Pháp thuộc nên từ đó ý thức độc lập dân tộc đã dần hình thành và phát triển qua từng thời kỳ. Không chấp nhận số phận nô lệ, nhân dân ta liên tục đấu tranh với mục tiêu đánh đuổi ngoại xâm, khôi phục nền độc lập. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước ta trở thành một nước độc lập. Không bao lâu thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta, nhân dân tiếp tục chiến đấu. Năm 1954 với chiến thắng Điện Biên Phủ đã chấm dứt ách thống trị thực dân Pháp gần một thế kỉ trên đất nước ta. Miền Bắc được giải phóng, chuyển lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Thông qua chiến thắng này chúng ta có thể giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, ý thức dân tộc, tinh thần tự cường, chấp nhận hy sinh để giành lại nền độc lập cho nước nhà qua các tấm gương Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn và nhiều anh hùng khác. Học sinh nhận hy sinh tuổi trẻ, hy sinh máu xương để góp phần cho chiến thắng Điện Biên Phủ.

Lòng yêu nước, ý thức độc lập dân tộc không chỉ có trong thời chiến mà ngay cả trong thời bình, chúng ta cũng cần có ý thức độc lập dân tộc và giáo dục cho học sinh tinh thần đó. Hiện nay, cả thế giới bước vào thời đại mới, thời đại hòa bình, hợp tác quốc tế đã trở nên phổ biến và cần thiết cho mỗi quốc gia. Tuy nhiên, chính điều này cũng mang đến cả thời cơ và thách thức, cả mặt tích cực và tiêu cực đối với sự tồn vong, phát triển của tất cả các dân tộc. Điều này đòi hỏi mỗi dân tộc phải có sự phân tích và đánh giá một cách đúng đắn về những ảnh hưởng của toàn cầu hoá đối với dân tộc mình, trên cơ sở đó có chính sách phù hợp nhằm tranh thủ thời cơ, khắc phục hạn chế, biến thách thức thành thời cơ để phát triển. Trong thế giới hiện đại, các dân tộc đang ngày càng xích lại gần nhau hơn, có quan hệ hợp tác ngày càng rộng rãi và chặt chẽ hơn; đồng thời, sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các dân tộc cũng ngày càng lớn hơn nhưng điều này không chứng minh ở thời bình thì nguy cơ chiến tranh không còn mà chúng ta thể hiện qua sự cạnh tranh giữa các quốc gia, vẫn còn sự chèn ép của nước lớn đối với nước nhỏ. Do đó, các quốc gia cần phải có những chính sách phù hợp để

phát triển, đặc biệt là những nước nhỏ cần phải có các chính sách nhằm cân bằng quan hệ với các nước lớn mà không làm mất đi ý nghĩa của nền độc lập, tự chủ của các quốc gia, dân tộc.

2.2. Tinh thần đoàn kết

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, của nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa. Năm 1949, với thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa. Đầu năm 1950, đáp lời kêu gọi của Chính phủ Việt Nam, Trung Quốc, Liên Xô, Triều Tiên, Tiệp Khắc, Cộng hòa dân chủ Đức, Ru-ma-ni, Ba Lan, Hung-ga-ri, Bun-ga-ri, An-ba-ni, Mông Cổ đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta. Việt Nam được sự đồng tình và ủng hộ của thế giới đấu tranh vì hòa bình và phát triển, đặc biệt là sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc.

Chiến lược Đông Xuân 1953 -1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được huy động ở mức cao nhất.

Quân và dân ta ở khắp các địa phương trong cả nước, từ Tây Bắc, Liên khu 3, Tả ngạn, đến Bình –Trị Thiên, Liên khu 5, Bắc Tây Nguyên, Sài Gòn – Gia Định, Nam Bộ...đều đẩy mạnh các hoạt động phối hợp, liên tiếp tiến công tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai và nhân dân, buộc thực dân Pháp phải phân tán lực lượng khắp nơi để đối phó.

Các lực lượng thanh niên, phụ nữ từ thành thị đến nông thôn, từ vùng núi đến đồng bằng tích cực tham gia nhiều cuộc đấu tranh chính trị.

Đoàn kết là yếu tố không thể thiếu trong mỗi chiến thắng, chỉ có đoàn kết mới giúp chúng ta đi đến thắng lợi cuối cùng. Qua đó, học sinh được giáo dục tinh thần đoàn kết, biết giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống.

2.3. Cần cù, sáng tạo, không ngại khó khăn

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra ở địa hình rừng núi hiểm trở, có nhiều đèo cao, vực sâu, mạng lưới đường giao thông chiến lược hầu như chưa có; miền Tây Bắc mới được giải phóng, kinh tế chậm phát triển. Vì thế, bảo đảm vật chất hậu cần, y tế, kỹ thuật cho chiến dịch lớn, dài ngày gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hậu phương và tiền tuyến nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu của bộ đội trong trận quyết chiến chiến lược.

Tính chung trong chiến dịch nhân dân ta đã đóng góp 25,560 tấn gạo, 226 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt công dân, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mảng nứa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền.

Những con số nêu trên thật lớn đối với một đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, đang phải tiến hành một cuộc kháng chiến cứu nước trường kỳ đầy gian khổ.

Nhưng ý nghĩa của nó còn lớn hơn, bởi đó là công sức đóng góp của các tầng lớp nhân dân trên khắp cả nước, là tinh thần cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc.

2.4. Sẵn sàng hi sinh

Để góp phần vào sự thành công của chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954) đã có biết bao tấm gương anh dũng hy sinh khi tuổi đời còn xuân xanh. Họ, những người chiến sỹ mang trên mình một tình yêu Tổ Quốc, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Chiều 13/3/1954, quân ta nổ súng tiêu diệt Him Lam. Cả trận địa rung chuyển mù mịt sau nhiều loạt pháo. Các chiến sỹ đại đội 58 lao lên mở đường, đã liên tiếp đánh đến quả bộc phá thứ tám. Phan Đình Giót đánh quả thứ chín và bị thương ở đùi, nhưng vẫn xung phong đánh quả tiếp theo. Quân Pháp tập trung hỏa lực trút đạn như mưa xuống trận địa ta, đồng đội bị thương rất nhiều.

Lòng căm thù quân giặc lên cao, Phan Đình Giót lao lên đánh liên tiếp hai quả nữa phá toang hàng rào cuối cùng, mở thông đường để đồng đội lên đánh sập lô cốt đầu cầu. Lợi dụng thời cơ địch hoang mang, anh lao lên bám chắc lô cốt số 2, ném thủ pháo, bắn kiểm chế cho đơn vị tiến lên. Anh bị thương ở vai và đùi, máu chảy rất nhiều. Thế nhưng bất ngờ từ hỏa lực lô cốt số 3 của địch bắn rất mạnh vào đội hình của ta. Lực lượng xung kích bị ùn lại, anh cố gắng nhích mình lên gần lại lô cốt số 3 với ý nghĩ cháy bỏng duy nhất là dập tắt lô cốt này. Anh đã dùng hết sức còn lại nâng tiểu liên lên bắn mạnh vào lỗ châu mai và hét to: “Quyết hy sinh vì Đảng, vì dân”, rồi dướn người lấy đà lao cả tám ngực thanh xuân vào bịt kín lỗ châu mai địch. Hỏa điểm lợi hại nhất của quân Pháp bị dập tắt, toàn đơn vị ào ạt xông lên như vũ bão, tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam, giành thắng lợi trong trận đánh mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ

Tháng 5/1953, quân đội ta thành lập các đơn vị pháo cao xạ để chuẩn bị đánh lớn. Tô Vĩnh Diện được điều về làm tiểu đội trưởng một đơn vị pháo cao xạ. Trong quá trình hành quân cơ động trên chặng đường hơn 1.000km tới vị trí tập kết để tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, anh luôn nhận những nhiệm vụ khó khăn, nặng nhọc, đồng viên giúp đỡ đồng đội kéo pháo đến nơi an toàn. Qua 5 đêm kéo pháo ra đến dốc Chuối, đường hẹp cong và rất nguy hiểm, anh cùng đồng chí pháo thủ Lê Văn Chi xung phong lái pháo. Đến nửa chừng, dây tời bị

đứt, pháo lao nhanh xuống dốc, anh vẫn bình tĩnh giữ còng lái cho pháo thẳng đường. Nhưng một trong bốn dây kéo pháo lại bị đứt, pháo càng lao nhanh, đồng chí Chi bị hất văng ra. Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn đó, Tô Vĩnh Diện hô anh em “Thà hy sinh quyết bảo vệ pháo”, và anh buông tay lái xông lên phía trước, lấy thân mình chèn vào bánh pháo, nhờ đó các anh em đồng đội kịp ghì giữ pháo lại. Tấm gương hy sinh vô cùng anh dũng của anh đã cổ vũ mạnh mẽ toàn đơn vị vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

2.5. Tự hào dân tộc

Có thể thấy rằng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ là thắng lợi của chính nghĩa, thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh trước ách thống trị của các nước thực dân từ sau Chiến tranh thế giới II. Mặc dù chiến tranh kéo dài, nhưng cuối cùng chiến thắng cũng thuộc về Việt Nam – đại diện cho phe chính nghĩa. Nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam là một dân tộc cần cù, chịu khó và kiên cường, họ không chịu khuất phục trước bất kỳ hoàn cảnh khó khăn. Tinh thần kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam là nguyên nhân căn bản của chiến thắng Điện Biên Phủ. Việt Nam đã nhận được viện trợ, giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc khi đó. Người Việt Nam đã nhanh chóng nắm bắt kỹ thuật của nước ngoài, nâng cấp cải tiến cho phù hợp với tình hình Việt Nam. Đây là yếu tố quan trọng giúp Việt Nam giành được chiến thắng. Bên cạnh đó Chiến dịch Điện Biên Phủ, Việt Nam còn nhận được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Tất cả nguyên nhân trên có thể phần nào giải thích vì sao một nước nhỏ bé như Việt Nam lại có thể đánh bại một đế quốc thực dân hùng mạnh như Pháp.

Điện Biên Phủ giờ đây không phải là một cái tên xa lạ đối với thế giới. Điện Biên Phủ là biểu tượng cao đẹp của nhân dân Việt Nam, là ý chí quật cường của một Dân Tộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân đế quốc nhằm giải phóng Đất Nước Việt Nam thoát khỏi sự bóc lột áp bức. Đã có hàng vạn trang sách viết về sự kiện Điện Biên Phủ.

Là một người Việt Nam, chúng ta có quyền hãnh diện về chiến thắng Điện-Biên-Phủ. Bởi chiến thắng Điện-Biên-Phủ là hào quang chói lọi của Dân Tộc Việt Nam vang dội khắp thế giới nên trở thành nỗi ám ảnh của đế quốc thực dân; và rằng thật không ngờ một nước nhỏ bé như Việt Nam mà đã đánh thắng những đế quốc lớn như thế. Để đi tìm đáp số, các nhà quân sự, các chính trị gia, các nhà sử học, các bình luận gia nổi tiếng của Pháp và nhiều nước trên thế giới đã bỏ ra nhiều công sức để tìm hiểu nguyên nhân, nghiên cứu các sự kiện liên hệ cũng như phân tích để tìm ra chân lý và đã đi đến kết luận là tướng Navarre của Pháp mục đích mở ra mặt trận Điện-Biên-Phủ để nhử mười mấy sư đoàn

chính quy của Bộ đội Việt-Minh vào lòng chảo Điện-Biên để tiêu diệt. Nhưng không ngờ "gậy ông lại đập lưng ông" vì chủ quan, khinh địch nên quân Pháp đã bị thảm bại chua cay để rồi phải đầu hàng ở Điện Biên, rút quân và ký kết hiệp định Genève.

Thời gian đã lùi xa, nhưng Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu mãi mãi là một mốc son chói lọi trong lịch sử và niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, là sức mạnh tinh thần, nguồn cổ vũ, động viên to lớn, đồng thời để lại nhiều bài học quý giá đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.

2.6. Ý chí tự cường

Với lịch sử hơn bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã có không biết bao lần phải đứng trước hiểm họa ngoại xâm. Nhưng chính trong quá trình giành và bảo vệ nền độc lập, tự chủ của nước nhà, nhiều truyền thống quý báu của dân tộc đã được hun đúc, hình thành và bền bỉ ăn sâu trong đời sống tâm hồn con người Việt Nam. Một trong những giá trị ấy, phải kể đến ý thức tự cường dân tộc - ý thức tự làm cho mình ngày một mạnh lên, không chịu thua kém người.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một mốc son trong lịch sử dân tộc, nhưng để đạt được điều đó chúng ta đã phải đánh đổi, hy sinh rất nhiều công sức, của cải thậm chí cả xương máu của chính mình mới có được. Điều này xuất phát từ ý chí tự cường dân tộc. Tự cường dân tộc thực chất là một biểu hiện của lòng yêu nước. Tự cường dân tộc là nguồn sức mạnh để mỗi dân tộc bảo vệ được quyền tự do, độc lập của mình, là kết tinh truyền thống yêu nước của dân tộc ta. Với những hy sinh, gian khổ trong chiến dịch Điện Biên Phủ chúng ta có thể giáo dục cho học sinh ý thức tự cường, biết vượt qua khó khăn, thử thách để đi tới thành công.

Thời gian đã lùi xa, nhưng chiến thắng Điện Biên Phủ mãi mãi là một mốc son lịch sử chói lọi, để lại nhiều bài học lịch sử có ý nghĩa sâu sắc cho nhân dân ta và thế giới. Những bài học đó không những có giá trị trong đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn cả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó là những bài học về ý chí và niềm tin; biết dựa vào sức mình là chính, đồng thời phải tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo bạn bè quốc tế; kế thừa và phát huy chủ nghĩa yêu nước, trí tuệ Việt Nam; xây dựng, củng cố và phát huy đoàn kết toàn dân tộc làm cơ sở cho sự đoàn kết quốc tế...

Trong điều kiện hiện nay, khi đất nước đang đứng trước những thời cơ và vận hội mới, đồng thời cũng phải đương đầu với những nguy cơ và thách thức to

lớn, đòi hỏi thế hệ hôm nay phải luôn luôn tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; đời đời ghi nhớ công ơn của các anh hùng, liệt sỹ đã chiến đấu, hi sinh vì độc lập, tự do của dân tộc; không ngừng nêu cao tinh thần yêu nước, tinh thần độc lập, tự chủ, không cam chịu nghèo nàn, lạc hậu; phát huy lòng nhiệt tình cách mạng, trí thông minh, sáng tạo để làm nên những “Điện Biên Phủ” trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

Sách

Phan Ngọc Liên (CB) – Lịch sử 10 – Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

Phan Ngọc Liên (CB) – Lịch sử 9 – Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

Các trang web

Viết tiếp bản hùng ca Điện Biên Phủ trong thời kỳ mới – <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/23122302-viet-tiep-ban-hung-ca-%C3%B0ien-bien-phu-trong-thoi-ky-moi.html>

Chiến thắng Điện Biên Phủ: Bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân - <https://baomoi.com/chien-thang-dien-bien-phu-bai-hoc-ve-phat-huy-suc-manh-dai-doan-ket-toan-dan/c/22205149.epi>

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - Biểu tượng khát vọng hòa bình, độc lập, tự do của dân tộc - <http://www.bqllang.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/7328-chien-thang-lich-su-dien-bien-phu-bieu-tuong-khat-vong-hoa-binh-doc-lap-tu-do-cua-dan-toc.html>

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 - bài học về ý chí, quyết tâm của Đảng và dân tộc ta - <http://tapchiquptd.vn/vi/su-kien-lich-su/chien-thang-dien-bien-phu-nam-1954-bai-hoc-ve-y-chi-quyet-tam-cua-dang-va-dan-toc-ta/5346.html>

Tinh thần đoàn kết quốc tế góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ - <http://baoninhthuan.com.vn/diendan/57918p1c24/tinh-than-doan-ket-quoc-te-gop-phan-vao-chien-thang-dien-bien-phu.htm>